



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 175, số 15, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Bùi Hoàng Tân - Tình hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên qua nghiên cứu tư liệu địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836)	3
Đoàn Thị Yến - Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862	9
Trần Minh Thuận - Vấn đề ruộng đất và các cuộc đấu tranh tự phát của nông dân ở tỉnh Bạc Liêu thời Pháp thuộc	15
Đồng Văn Quân - Các kiểu chế độ dân chủ trong lịch sử và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	21
Lê Thị Giang, Lê Thị Hương - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người	27
Cao Thị Phương Nhung, Ngô Thị Quang - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác học tập lí luận trong tác phẩm “Diễn văn khai mạc lớp học lí luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc”	33
Lưu Thu Trang - Bi kịch của nhân vật Grigori Melekhov qua mối quan hệ với hai nhân vật nữ Aksinia và Natalia trong tác phẩm <i>Sông Đông êm đềm</i> (M. Sholokhov)	39
Hoàng Thị Tuyết Mai - Thế giới trăng trong thơ Nguyễn Huy Oánh	45
Nguyễn Diệu Linh - Cá sinh trong văn hóa ẩm thực của người Thái trắng ở xã Sơn A, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	49
Nguyễn Thị Tân Tiến, Hà Thị Hằng - Sự khác biệt về kết quả chuẩn đầu ra tin học của sinh viên học học phần Tin học đại cương với sinh viên đạt chứng chỉ IC3 ở trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	55
Đầu Thị Thu - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	61
Nguyễn Ngọc Bích, Dương Tố Quỳnh - Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	67
Lưu Quang Sáng - Một số phương pháp dạy học chữ Hán cho người Việt	73
Hoàng Thị Hải Yến - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên hiện nay	79
Phùng Thị Tuyết, Nông Hồng Hạnh - Đánh giá trong dạy học qua đề án ở bộ môn tiếng Trung Quốc - Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	85
Trần Hoàng Tinh - Thực trạng và biện pháp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	91
Hoàng Thị Lý - Vai trò của hoạt động giảng dạy trong việc làm tăng khả năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất	97
Dương Thị Hồng An, Đặng Phương Mai - Đánh giá phần mềm hỗ trợ học tập và giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên	103
Tạ Thị Mai Hương, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Hạnh Hồng - Tác động của việc sử dụng hồ sơ bài tập lên sự phát triển kĩ năng nghe hiểu của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên	109
Trần Tuấn Anh, Đỗ Văn Hải, Trần Thị Thu Thủy, Hoàng Văn Hùng - Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu phục vụ công tác quản lý tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	115
Nguyễn Thị Gấm, Đào Thị Hương - Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ ngân hàng tới sự thỏa mãn của khách hàng tại Vietinbank - chi nhánh Thái Nguyên	121
Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đầu tư trực tiếp nước ngoài với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam	129

Chu Thị Hà, Đỗ Thị Hà Phương, Nguyễn Thị Giang, Lin Xiao Wu - Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tri thức tại Việt Nam	135
Trần Viết Khanh, Đỗ Thúy Mùi - Một số giải pháp phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc	141
Nguyễn Thị Lan Anh - Tăng cường quản lý sử dụng kinh phí cho hoạt động y tế tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	147
Nguyễn Thị Giang, Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Hồ Lương Xinh - Hiệu quả kinh tế trong sản xuất nấm ăn của các hộ gia đình ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	153
Đỗ Thị Vân Hương - Phân tích hiệu quả mô hình trồng cây cà phê chè (<i>Arabica</i>), cây mắc ca (<i>Macadamia</i>) tại xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	159
Đặng Ngọc Huyền Trang, Dương Thị Thùy Linh - Xác định mối quan hệ giữa nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và cán cân thương mại ở Việt Nam	165
Dương Thị Tinh - Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và giải pháp cho những năm tiếp theo	171
Phạm Thị Thanh Mai, Nghiêm Thị Ngoan - Đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chè mang chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” của tỉnh Thái Nguyên	177
Nguyễn Thị Thảo - Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015	183
Nguyễn Thị Lan Anh, Đào Thị Hương - Phát triển mối liên kết các tác nhân trong chuỗi giá trị ngành hàng chè tỉnh Thái Nguyên	189
Trần Thùy Linh, Đỗ Hoàng Yến - Hoàn thiện các quy định về xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo Luật Cạnh tranh 2004	195
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Ngô Thị Quỳnh Trang, Phạm Thị Thu Phương, Hoàng Thị Lan Hương - Các rào cản trong việc áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN tại Hà Nội	201
Phan Thị Vân Giang, Phạm Bảo Dương - Một số vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm liên kết kinh tế trong chăn nuôi và tiêu thụ lợn thịt	207

NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI

Lê Thị Giang^{1*}, Lê Thị Hương²

¹Trường Đại học Y Dược – ĐH Thái Nguyên

²Trường Đại học Tây Bắc

TÓM TẮT

Trong bài viết, tác giả phân tích các yếu tố cơ bản có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người. Cụ thể, tác giả phân tích các yếu tố: Thực tiễn lịch sử Việt Nam, tư tưởng của dân tộc Việt Nam, tư tưởng của Nho giáo và Phật giáo, tư tưởng của chủ nghĩa nhân văn Phương Tây, tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin, nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh. Tác giả khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng con người hình thành không phải là ngẫu nhiên mà là tất yếu lịch sử.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, con người, tư tưởng, sự hình thành, nguồn gốc

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bất kỳ một học thuyết, tư tưởng, quan điểm nào trong lịch sử nhân loại ra đời cũng đều trên cơ sở những điều kiện nhất định. Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành và phát triển ở thế kỷ XX không nằm ngoài quy luật chung ấy. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập đến những yếu tố có sự ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người.

NỘI DUNG

Thực tiễn lịch sử Việt Nam

Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, xây dựng con người là quá trình đi từ thực tiễn đến lý luận, từ lý luận đến thực tiễn.

Về mặt thực tiễn, ngoài việc chứng kiến những thành tựu của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga 1917, khảo sát thực tiễn đời sống và thực tiễn đấu tranh chống đế quốc, thực dân của nhân dân các nước trên thế giới mà Hồ Chí Minh đã đi qua thì thực tiễn lịch sử Việt Nam là một trong những yếu tố cơ bản hình thành nên tư tưởng của Người về con người, xây dựng con người.

Năm 1858, thực dân Pháp bắt đầu tiến công quân sự để xâm lược Việt Nam. Sau khi đánh chiếm nước ta, thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy thống trị thực dân. Về kinh tế, chúng thi hành chính sách bóc lột, khai thác thuộc địa.

Chúng ra sức khai thác tài nguyên, vơ vét của cải của nhân dân ta mang về chính quốc. Chúng bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy. Về chính trị, chúng thi hành chính sách chuyên chế với bộ máy đàn áp nặng nề. Chúng bóp nghẹt tự do, dân chủ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, dìm các cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong biển máu. Chúng thi hành chính sách chia để trị rất thâm độc. Chúng gây chia rẽ hận thù giữa các vùng, miền, dân tộc, dòng họ và giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, đặc biệt giữa Việt Nam với Lào và Campuchia. Về văn hóa, chúng thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, vong bản, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, đồi phong bại tục. Chúng tìm mọi cách để bưng bít và ngăn chặn ảnh hưởng của nền văn hóa tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam. Chúng thi hành chính sách ngu dân để dễ bề thống trị.

Sự xâm lược, cai trị của thực dân Pháp, sự thối nát, bạc nhược của triều đình phong kiến đã đẩy nhân dân ta vào cảnh một cổ hai tròng.

Sống trong nỗi thống khổ một cổ hai tròng, các tầng lớp nhân dân ta đã có những cuộc đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột, bất công nhằm giành lại độc lập, tự do và hạnh phúc. Đó là: Phong trào *Cần vương* (1885 – 1896) do Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết phát động đã mở cuộc tấn công trại lính Pháp ở cạnh kinh thành Huế. *Cuộc khởi nghĩa Hương Khê* của Phan Đình Phùng (1885 - 1895). *Cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế* do Hoàng

* Tel: 0962379006; Email: giangtrhanoi@gmail.com

Hoa Thám lãnh đạo (1804-1913). *Phong trào Đông du* của Phan Bội Châu (1905-1909). *Phong trào Duy tân* của Phan Châu Trinh (1906-1909). *Phong trào yêu nước dân chủ công khai của tiểu tư sản thành thị và tư sản lớp dưới* diễn ra vào năm 1925 – 1926. *Phong trào cách mạng quốc gia tư sản* (1927 - 1930) gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính... Các cuộc khởi nghĩa, phong trào yêu nước nổ ra đã thể hiện tinh thần yêu nước của người dân Việt Nam nhưng cuối cùng tất cả đều bị chìm trong biển máu.

Sống trong cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân bị nô lệ cùng với việc chứng kiến nỗi khổ của nhân dân lao động trên thế giới bị áp bức, bóc lột, Hồ Chí Minh đã nhận thức rằng, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng tàn bạo, độc ác, bất công, người lao động ở đâu cũng bị áp bức, bóc lột, đày đoạ; Nhận thức đó đã tạo nên sự thống nhất giữa tư tưởng và tình cảm của Hồ Chí Minh về con người. Đó là hoài bão, lý tưởng yêu nước, thương dân, đau trước mọi nỗi đau của đồng bào, nhân loại bị áp bức, bóc lột. Yêu thương con người gắn liền với ý chí đấu tranh giải phóng con người trở thành động cơ, mục đích, khát vọng mãnh liệt suốt cả cuộc đời của Hồ Chí Minh. Có thể nói rằng, thực tiễn lịch sử Việt Nam đã góp phần làm sâu đậm thêm lòng nhân ái của Người.

Tư tưởng của dân tộc Việt Nam

Khi tiếp cận lịch sử dân tộc, với tư chất thông minh, Hồ Chí Minh đã có những hiểu biết sâu sắc lịch sử tư tưởng dân tộc nói chung cũng như tư tưởng về con người, xây dựng con người nói riêng. Người đã kế thừa và phát huy những giá trị tích cực trong tư tưởng về con người, xây dựng con người trong lịch sử dân tộc.

Một là, kế thừa triết lý về đạo làm người. Đạo làm người là một trong những vấn đề được bàn đến nhiều trong lịch sử tư tưởng dân tộc. Nội dung của nó là yêu nước, yêu độc lập tự do, có ý thức về dân tộc, về cộng đồng dân tộc, ý chí tự lực tự cường, có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, hiếu thảo, coi trọng tình nghĩa, kính trên nhường dưới, trung thực,

giản dị, kiên cường, bất khuất...

Phát triển triết lý về đạo làm người của dân tộc, trong điều kiện xã hội mới, Người cho rằng, đạo lý sống của người cách mạng là yêu nước, thương dân, thương nhân loại bị áp bức, bóc lột, là đấu tranh nhằm làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, được học hành, đem trí dân, sức dân làm lợi cho dân, sống với nhau có tình, có nghĩa. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh hết sức coi trọng việc bồi dưỡng đạo lý làm người cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Điều này không chỉ cho chúng ta thấy sự hiểu biết sâu sắc quá trình phát triển nhân cách con người của Hồ Chí Minh, mà còn phản ánh đậm nét việc Người kế thừa và nâng cao những giá trị nhân văn trong truyền thống văn hóa của dân tộc.

Hai là, kế thừa và phát triển tư tưởng đề cao vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử dân tộc. Trong lịch sử dân tộc, vị trí, vai trò của con người luôn được đề cao. Kế thừa và phát triển tư tưởng đó, Hồ Chí Minh coi quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, là chủ thể sáng tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, là lực lượng đông đảo của cuộc cách mạng, là mục tiêu và động lực của cuộc cách mạng. Không chỉ có vậy, Hồ Chí Minh luôn tin vào sức mạnh của nhân dân, hết lòng thương yêu nhân dân. Sự tin tưởng ấy, tình thương ấy của Người không bao giờ dừng lại ở ý thức, tư tưởng mà trở thành ý chí quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đấu tranh giải phóng con người, giành lại tự do, nhân phẩm và giá trị làm người cho con người.

Ba là, kế thừa và phát triển tư tưởng giáo dục trong điều kiện mới. Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục con người phải đủ đức, đủ tài, phải vừa hồng vừa chuyên, sống phải có lý tưởng, phải có ý chí vươn lên để tự hoàn thiện mình ở mọi mặt, đem tài chí của mình để xây dựng đất nước. Vì thế, khi đi thăm các nơi đào tạo cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước hay trong các bức thư gửi học sinh, các thầy cô giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải chú ý giáo dục ý thức đạo đức, ý thức trách nhiệm công dân, đạo lý làm người, coi đó là những phẩm chất quan trọng của con người trong xã hội mới.

Tư tưởng của Nho giáo và Phật giáo

Tư tưởng của Nho giáo

Nho giáo là một trường phái triết học của Trung Hoa cổ đại do Khổng Tử sáng lập. Nho giáo rất coi trọng vấn đề xây dựng con người thông qua vai trò của giáo dục. Với học vấn uyên thâm về Nho giáo, Hồ Chí Minh đã đánh giá được những mặt tích cực và hạn chế trong quan niệm của Nho giáo về con người và xây dựng con người; đã khai thác và phát huy những yếu tố tích cực phù hợp với con người Việt Nam.

Một là, Hồ Chí Minh trân trọng mặt tích cực, tiến bộ trong quan điểm của Nho giáo về con người. Đó là quan niệm cho rằng con người sống có lý tưởng, kiên cường, bất khuất, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn.

Hai là, Hồ Chí Minh tiếp thu tư tưởng của Nho giáo về xây dựng con người. Trong xây dựng con người, Hồ Chí Minh hết sức coi trọng đạo đức, coi đó là gốc của người cách mạng. Người nói: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” [4, tr. 329], Người nhấn mạnh rằng, chính tâm, tu thân là con đường cơ bản để hoàn thiện nhân cách. Chính tâm, tu thân để trị quốc, bình thiên hạ.

Bốn là, Hồ Chí Minh cũng phê phán những mặt tiêu cực trong tư tưởng của Nho giáo về con người và xây dựng con người. Chẳng hạn, con người trong quan niệm của Nho giáo là con người nghĩa vụ, không hề bộc lộ cá tính, không có sự phát triển toàn diện, dễ bằng lòng với thực tại, sống theo tôn ti trật tự, đẳng cấp.

Tư tưởng của Phật giáo

Phật giáo ra đời vào thế kỷ VI trước công nguyên ở Ấn Độ trên vùng đất Nepan ngày nay. Nổi bật trong tư tưởng của Phật giáo là vấn đề đạo đức trong triết lý nhân sinh.

Khi tiếp cận tư tưởng Phật giáo, Hồ Chí Minh đã khai thác những mặt tích cực, phê phán những tiêu cực trong quan niệm về con người. Chẳng hạn, mặt tích cực của Phật giáo là khuyên con người sống có đạo đức, từ bi, hy

xả, sống giản dị, hướng tới cái thiện. Nhân ngày Phật đản, Hồ Chí Minh viết: “Đời sống của nhân dân ta ngày càng được cải thiện, cũng giống như tôn chỉ, mục đích của đạo Phật nhằm xây dựng cuộc đời thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui, ấm no” [3, tr. 290]. Trong thư gửi Hội nghị đại biểu Phật giáo, năm 1964, Hồ Chí Minh viết: “Đồng bào Phật giáo cả nước, từ Bắc đến Nam đều cố gắng thực hiện lời Phật dạy là: đem lại lợi ích vui sướng cho mọi người, quên mình vì người khác” [4, tr. 315]. Trong cuộc sống hàng ngày, Hồ Chí Minh không chỉ khuyên con người sống hướng tới cái thiện mà còn có những việc làm cụ thể thể hiện tính thiện của Phật giáo. Chẳng hạn, Người quan tâm tới bữa ăn của giáo ngũ, quan tâm từ trẻ thơ đến người già trong quần chúng nhân dân.

Phát triển tư tưởng nhập thế của Phật giáo trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc, Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc đạo như việc đời, hướng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Người từng nói: Làm phật pháp không xa rời thế gian, kêu gọi mọi người hãy tham gia cứu đói, diệt dốt. Hồ Chí Minh khẳng định chủ nghĩa nhân bản cao đẹp của Phật giáo hướng vào nhân tố con người trong mọi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Phản đối chế độ bất công, chế độ đẳng cấp, đòi tự do, bình đẳng, dân chủ cho mọi người, Hồ Chí Minh từng viết: “Đức Phật đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma” [2, tr. 197].

Tư tưởng của chủ nghĩa nhân văn phương Tây

Chủ nghĩa nhân văn phương Tây xuất hiện vào thời kỳ văn hóa Phục hưng. Chủ nghĩa nhân văn phương Tây ra đời lấy con người làm trung tâm, thước đo tất cả mọi việc, khẳng định giá trị cao quý của con người. Họ nói đến và khẳng định các quyền thiêng liêng của con người: tự do, bình đẳng, bác ái; khẳng định sức mạnh sáng tạo của con người, kịch liệt chống lại chủ nghĩa kinh viện, yêu cầu giải phóng con người.

Chủ nghĩa nhân văn phương Tây đã đưa sự phê phán chủ nghĩa kinh viện lên đến đỉnh cao, đề cao vai trò của cá nhân con người, coi con người cá nhân là trung tâm của vấn đề triết học. Điều này thể hiện ở khuynh hướng đòi tự do dân chủ, tự do cá nhân...

Từ quan điểm trên, chủ nghĩa nhân văn phương Tây bàn đến sự phát triển con người, trong đó đặc biệt quan tâm đến sự phát triển con người về mặt trí tuệ, thiết lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển con người. Henvêtuýt coi sự phát triển của trí tuệ con người không thể thực hiện bằng cách nào khác ngoài giáo dục, khẳng định con người là sản phẩm của giáo dục. Còn Phoiobắc chỉ ra là phải loại trừ những học thuyết duy tâm tôn giáo ra khỏi cuộc sống tinh thần của con người, và triết học phải đem lại cho con người một cuộc sống thực sự hạnh phúc.

Như vậy, từ khi chủ nghĩa nhân văn phương Tây ra đời và phát triển mạnh mẽ ở thời kỳ Phục hưng đến trước khi chủ nghĩa Mác xuất hiện thì vấn đề con người, xây dựng con người là một trong những vấn đề trọng tâm và có những bước phát triển thể hiện một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Đó là: Khẳng định các quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm của con người; đề cao vị trí và vai trò của con người, coi con người là trung tâm của mọi vấn đề triết học; có khuynh hướng đòi tự do, dân chủ, tự do cá nhân; coi trọng sự phát triển của con người và vai trò quan trọng của giáo dục với sự phát triển của con người; có khát vọng xây dựng một xã hội tiến bộ nhằm tạo môi trường để con người có cơ hội phát triển; thông qua các cuộc vận động dân tộc, dân chủ diễn ra sôi nổi, những giá trị tích cực của nền văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng vào nước ta. Nó không những lôi cuốn những nhà nho tiến bộ mà còn có sức hấp dẫn đặc biệt đối với thế hệ trẻ.

Cùng với việc kế thừa những hạt nhân hợp lý trong tư tưởng triết học phương Đông về con người, xây dựng con người, Hồ Chí Minh còn nghiên cứu và tiếp thu những giá trị của nền văn hóa dân chủ và cách mạng phương Tây. Người sớm làm quen với nền văn hóa Pháp nói riêng và văn minh phương Tây nói chung.

Trong những năm bốn ba khắp châu Âu, châu Á, châu Phi, Hồ Chí Minh không chỉ tiếp xúc với các nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, không chỉ đọc các tác phẩm của các nhà dân chủ khai sáng Pháp mà còn đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của Mỹ, *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1789. Những điều đó cho chúng ta thấy sự am hiểu những giá trị của chủ nghĩa nhân văn phương Tây ở Hồ Chí Minh là rất sâu sắc và nhuần nhuyễn. Điều này được thể hiện ở chỗ:

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những tư tưởng về tự do và bình đẳng. Người từng nói: Không có gì quý hơn độc lập tự do, và trên thực tế, Hồ Chí Minh đã cống hiến cả cuộc đời mình để đấu tranh cho độc lập của dân tộc và tự do cho nhân dân.

Hồ Chí Minh tiếp thu các giá trị về quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc. Trong bản *Tuyên ngôn độc lập*, Người viết: *"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc..."* Đó là những lẽ phải không ai có thể chối cãi được... [1, tr.1].

Coi trọng con người. Hồ Chí Minh đã lên án rất gay gắt sự xâm lược và cai trị của thực dân Pháp làm cho nhân dân ta đói nát, làm cho giống nòi ta suy nhược. Trong xây dựng con người, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự phát triển toàn diện của con người.

Tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin

Chủ nghĩa Mác – Lênin không có các tác phẩm chuyên nghiên cứu về con người, nhưng ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin lại luôn xuất phát từ những vấn đề con người và nhằm mục tiêu cuối cùng là giải phóng con người.

Khi tiếp cận chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã nhanh chóng nắm bắt được những luận điểm về con người và xây dựng con người một cách toàn diện và triệt để. Trên cơ sở đó, Người xây dựng tư tưởng về con người, về xây dựng con người, nâng tư tưởng dân tộc về con người, xây dựng con người lên

tâm cao mới một cách linh hoạt và sáng tạo. Cụ thể:

Một là, Hồ Chí Minh đã tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về con người, quá trình hình thành và phát triển con người. Trên cơ sở đó, Người coi con người là một thực thể sinh học - xã hội, bản chất con người gắn liền với mối quan hệ hiện thực sinh động và rất cụ thể. Điều này cho phép Hồ Chí Minh nắm bắt được quy luật hình thành và phát triển nhân cách của con người Việt Nam, từ đó đề ra những phương thức đúng đắn có hiệu quả để đào tạo và phát triển con người.

Hai là, Hồ Chí Minh kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về con người, phát triển toàn diện con người. Trên cơ sở đó, Người đã nêu ra những tiêu chí về phẩm chất, năng lực của con người Việt Nam để định hướng cụ thể cho quá trình xây dựng con người, đó là con người có đạo đức cách mạng, có trí tuệ, có trình độ chuyên môn cao, có sức khỏe tốt và có năng lực thẩm mỹ.

Ba là, Hồ Chí Minh kế thừa và tiếp thu tư tưởng về giải phóng con người của chủ nghĩa Mác – Lênin. Người coi sự nghiệp cách mạng là công việc của nhân dân, của cả cộng đồng dân tộc và cuộc đấu tranh để giải phóng con người chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân con người. Con người phải là chủ thể tích cực, sáng tạo của sự nghiệp giải phóng ấy.

Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

Tư tưởng bao giờ cũng là sản phẩm của con người, do con người khái quát và sáng tạo trên cơ sở nhận thức hiện thực khách quan. Nó là kết quả của một quá trình tư duy dựa trên động lực thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng con người không nằm ngoài quy luật đó. Tư tưởng của Người là sự khái quát thực tiễn, sự hợp lưu giá trị tư tưởng về con người của dân tộc Việt Nam và nhân loại thông qua yếu tố nội sinh đó là tư duy kiệt xuất, sự cống hiến toàn tâm, toàn lực vì con người Việt Nam của Hồ Chí Minh.

Nói đến tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng con người trước hết phải kể đến cuộc đời và hoạt động cách mạng của Người.

Hồ Chí Minh là người có cuộc sống và hoạt động thực tiễn vô cùng rộng lớn và phong phú. Trong cuộc đời, đã có lúc, Người phải trải qua những cay đắng, khổ cực, những hiểm nghèo; phải trải qua nỗi buồn của con người thiếu vắng một gia đình bình thường. Người đã từng đi nhiều nước trên thế giới, thông thạo nhiều ngoại ngữ, làm nhiều nghề, chứng kiến nhiều cảnh đời khổ cực, giữ nhiều cương vị khác nhau, có quan hệ quốc tế rộng lớn. Chính thực tiễn phong phú đó đã đem lại cho Hồ Chí Minh vốn sống, vốn hiểu biết về con người hết sức sâu sắc.

Tư tưởng về con người và xây dựng con người của Hồ Chí Minh có sự thống nhất giữa lý tưởng và tình cảm về con người của Người. Đó là lý tưởng yêu nước thương dân, xúc động trước mọi nỗi đau của đồng bào, nhân loại cần lao bị áp bức, bóc lột. Tình yêu thương con người của Hồ Chí Minh gắn liền với ý chí đấu tranh giải phóng con người, trở thành động cơ, mục đích, thành niềm đam mê mãnh liệt của cả cuộc đời Người. Hồ Chí Minh không đứng bên ngoài, ở trên cao mà hòa cùng cuộc sống của nhân dân, luôn ở trong lòng nhân dân, chia cùng một mức sống, cùng buồn vui với mỗi con người, mỗi gia đình, mỗi dân tộc.

Nhân cách, lối sống, phong cách của Hồ Chí Minh là một trong những yếu tố cơ bản hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng con người. Đó là hình mẫu lý tưởng, một con người khi còn sống trở thành huyền thoại, khi mất trở thành biểu tượng. Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa cái vĩ đại và cái bình thường, giữa lý tưởng với hiện thực cụ thể, giải quyết những vấn đề lớn của con người trong những công việc tỉ mỉ cụ thể hàng ngày. Không chỉ có vậy, ở Hồ Chí Minh còn có sự thống nhất trong một con người những phong cách của một nhà chính trị già dặn, một nhà ngoại giao, một trí thức uyên bác với phong cách của một con người bình thường nhưng hết sức gần gũi, thân thương. Đó là sự thống nhất trong con người những giá trị dân tộc và nhân loại, giữa quá khứ, hiện tại và tương lai.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng con người được tiếp thu từ nhiều nền văn hóa, nhưng nó không phải là những con số cộng giản đơn mà tất cả được đặt vào hoàn cảnh, điều kiện của Việt Nam. Bằng trí tuệ thiên tài của mình, Hồ Chí Minh đã xây dựng tư tưởng về con người và xây dựng con người mới đầy sáng tạo, rất Việt Nam. Với tư chất thông minh, một phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Hồ Chí Minh đã khái quát giá trị tư tưởng dân tộc, tìm hiểu tất cả những học thuyết lớn như: Nho giáo, Phật giáo, chủ nghĩa nhân văn phương Tây. Người đã đánh giá những mặt tích cực, những mặt còn hạn chế của các học thuyết ấy. Học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và xây dựng con người đã mở ra chân trời rộng lớn cho sự sáng tạo của Hồ Chí Minh với một loạt vấn đề lớn về con người trong cách mạng Việt Nam. Đó chính là sự kế thừa có chọn lọc, sự vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng về con

người ở tầm cao mới của thời đại.

KẾT LUẬN

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng con người bắt nguồn từ thực tiễn lịch sử dân tộc, từ những giá trị tinh hoa của tư tưởng Việt Nam, tư tưởng phương Đông, chủ nghĩa nhân văn phương Tây và tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính nhờ sự lĩnh hội, kế thừa và phát triển những giá trị tinh hoa ấy, Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công những vấn đề của dân tộc và thời đại, làm cho tư tưởng về con người và xây dựng con người đạt tới giá trị lâu bền của lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

SUMMARY

THE ORIGINAL OF FORMATION OF HO CHI MINH THOUGHTS ON HUMAN BEINGS, HUMAN DEVELOPMENT

Le Thi Giang^{1*}, Le Thi Huong²

¹TNU University of Medicine and Pharmacy

²Tay Bac University

In the article, the author analyzes the fundamental factors which have a strong influence on the formation of Ho Chi Minh's thoughts about people and people development. In particularly, the author analyzes specific elements including Practices Vietnam history, ideology of the people of Vietnam, the thought of Confucianism and Buddhism, the thought of Western humanism, Marxist ideology - Lenin, subjective factors of Ho Chi Minh. The author asserts that Ho Chi Minh's idea about human beings, human construction is not accidental but historical inevitability.

Keywords: *Ho Chi Minh, People, ideas, formation, backgrounds.*

Ngày nhận bài: 08/11/2017; **Ngày phản biện:** 30/11/2017; **Ngày duyệt đăng:** 29/12/2017

* Tel: 0962379006; Email: giangtrhanoi@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Bui Hoang Tan - Ownership situation public field-land in Ha Chau district, Ha Tien province through studying cadastral registers of Minh Mang dynasty 17 (1836)	3
Doan Thi Yen - Tu Duc king's attitude towards Catholicism before and after 1962	9
Tran Minh Thuan - The land problems and spontaneous fights of farmers in Bac Lieu province under the French domination	15
Dong Van Quan - Types of democratic regime in the history and the present socialist democratic regime in our country	21
Le Thi Giang, Le Thi Huong - The original of formation of Ho Chi Minh thought on human beings, human development	27
Cao Thi Phuong Nhung, Ngo Thi Quang - Ho Chi Minh's talk about the study of theoretics in "the orientation speech at the opening ceremony of the first theoretics class at Nguyen Ai Quoc Institute"	33
Luu Thu Trang - The tragedy of Grigori Melekhov reflected in the relationship between Aksinia and Natalia in <i>Quietly Flows the Don</i> (M. Sholokhov)	39
Hoang Thi Tuyet Mai - The moon in Nguyen Huy Oanh's poetry	45
Nguyen Dieu Linh - <i>Onychostoma laticeps</i> in culinary culture of white Thai people in Son A commune, Van Chan district, Yen Bai province	49
Nguyen Thi Tan Tien, Ha Thi Hang - The differences of learning outcomes of students having taken the general informatics course with students obtaining the IC3 certificate at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy	55
Dau Thi Thu - Training pedagogical profession for students through real professional activity experience	61
Nguyen Ngoc Binh, Duong To Quynh - Testing and assessing the learning outcome of the volleyball subject for students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	67
Luu Quang Sang - Some suggestions of teaching Chinese characters for Vietnamese students	73
Hoang Thi Hai Yen - Applying Ho Chi Minh' ideology about morality in building morals, lifestyle of students in Thai Nguyen University of Technology currently	79
Phung Thi Tuyet, Nong Hong Hanh - Assessment of the project-based teaching and learning of the students major in Chinese at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	85
Tran Hoang Tinh - Situation and measures for planning and directing the implementation of disciplined education for students at centers for national defense and security education	91
Hoang Thi Ly - role of scaffolding activities in enhancing english reading skills among first year college students	97
Duong Thi Hong An, Dang Phuong Mai - Evaluating the EFL courseware at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology	103
Ta Thi Mai Huong, Nguyen Van Thinh, Nguyen Thi Hanh Hong - Effects of portfolios on improving listening comprehension skill for students: a case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	109
Tran Tuan Anh, Do Van Hai, Tran Thi Thu Thuy, Hoang Van Hung - Research building multipurpose database to service land mangement in Coc Leu ward, Lao Cai city	115
Nguyen Thi Gam, Dao Thi Huong - Influence of service quality on customer satisfaction at Vietinbank- Thai Nguyen branch	121
Nguyen Thi Thanh Thuy - Foreign direct investment with the socio-economic development of Vietnam	129

Chu Thi Ha, Do Thi Ha Phuong, Nguyen Thi Giang, XiaoLi Wu - Factors affecting knowledge workers' job motivation in vietnamese enterprises	135
Tran Viet Khanh, Do Thuy Mui - Some agricultural development solutions in Tay Bac	141
Nguyen Thi Lan Anh - Enhanced management in use expense resources of health care activities in Thai Nguyen National General Hospital	147
Nguyen Thi Giang, Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Ho Luong Xinh - Solution to improve economic efficiency of mushroom production at households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	153
Do Thi Van Huong - Analyse efficiency of Arabica and Macadamia crops at Ang To commune, Muong Ang district, Dien Bien province	159
Dang Ngoc Huyen Trang, Duong Thi Thuy Linh - Determining relationship between foreign direct investment inflow and trade balance in Vietnam	165
Duong Thi Tinh - Status of restructuring state-owned enterprises in 2016 and solutions for next years	171
Pham Thi Thanh Mai, Nghiem Thi Ngoan - Guarantee for intellectual property rights on the "Tan Cuong" tea geographical indications of Thai Nguyen province	177
Nguyen Thi Thao - Implementation results of the poverty reduction program in Thai Nguyen province in 2011-2015	183
Nguyen Thi Lan Anh, Dao Thi Huong - The development of the relationship between workers in the value brand only chain in Thai Nguyen province	189
Tran Thuy Linh, Do Hoang Yen - Improving regulations on defining dominant abusive practices under Vietnamese Competition Law 2004	195
Nguyen Thi My Hanh, Ngo Thi Quynh Trang, Pham Thi Thu Phuong, Hoang Thi Lan Huong - Barriers to ASEAN green hotel standard in the hotel industry: a case study in Ha Noi	201
Phan Thi Van Giang, Pham Bao Duong - Some theoretical issues and experience lessons of integration in pig raising and pork consumption	207